

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HSST

Ngày 16/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giáp Văn Phẩm.

2. Ông Lãnh Văn Việt.

- Thư ký phiên toà: Ông Diệp Văn Vĩ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Tú, ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2021/HSST ngày 13 tháng 08 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lãnh Văn H**, sinh năm 1983. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHTTT và chỗ ở: Thôn Tân Sơn, xã Đại Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Lãnh Văn H, sinh năm 1960 và bà: Đinh Thị Đ, sinh năm 1961; Có vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1986 và con: có 02 (hai) con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009; Anh, chị em ruột: Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ hai.

Nhân thân:

Bản án số 11/2010/HSST ngày 08/01/2010 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xử phạt Lãnh Văn H 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Ngày 02/3/2010 H đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án số 45/2013/HSST ngày 26/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xử phạt Lãnh Văn H 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 17/12/2013, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. H đã chấp hành xong hình phạt tù và ngày 27/01/2014 chấp

hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Tính đến thời điểm phạm tội mới bị cáo đã được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án. Tại bản án số 03/2019/HS-ST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xử phạt Lã Văn H 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ, miễn án phí hình sự sơ thẩm. H chấp hành xong án phạt tù ngày 13/02/2020, tính đến thời điểm phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Vi Văn C, sinh năm 1976 (Có mặt).

- Trú tại: Thôn Chả, Phong Vân, Lục Ngạn, Bắc Giang

* Người có quyền nghĩa vụ liên quan:

1. Hứa Thị P, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

- Trú tại: Thôn Chả, Phong Vân, Lục Ngạn, Bắc Giang.

2. Giáp Văn D, sinh năm 1985 (Có mặt).

3. Nguyễn Thị S, sinh năm 1987 (Có mặt).

- Điều trú tại: Thôn Giàng, xã Phong Minh, Lục Ngạn, Bắc Giang.

4. Anh Vi Văn S, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

- Trú tại: Hồ Sơn 1, Bảo Sơn, Lục Nam, Bắc Giang.

5. Anh Trịnh Quốc C, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

- Trú tại: Lai Tảo, Bộ Xuyên, Mỹ Đức, T.P Hà Nội.

* Người làm chứng:

1. Lã Văn H, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

- Trú tại: Biền Trên, Biền Động, Lục Ngạn, Bắc Giang.

2. Nguyễn Văn S, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

- Trú tại: Đồng Tuấn, Thanh Hải, Lục Ngạn, Bắc Giang.

3. Thăng Văn B, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

- Trú tại: Hồ Quế, Thanh hải, Lục Ngạn, Bắc Giang.

4. Chị Lã Thị Hương L, sinh năm 2006 (Vắng mặt).

5. Anh Lã Văn T, sinh năm 2009 (Vắng mặt).

6. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1986 (Có mặt).

7. Ông Lã Văn H, sinh năm 1960 (Có mặt).

8. Bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1961 (Có mặt).

- Điều trú tại: Thôn Tân Sơn, xã Đại Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

9. Bà Lã Thị L, sinh năm 1950 (Vắng mặt).

10. Anh Ma Văn M, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

- Điều trú tại: Thôn Giàng, xã Phong Minh, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

11. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

- Trú tại: Thôn Hả, xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

12. Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

- Trú tại: Thôn Biền, xã Biền Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

13. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1952 (Vắng mặt).

- Trú tại: Thôn Tân Sơn, xã Đại Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

14. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

- Trú tại: Thôn Xé Khuyên, xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 21/4/2021 Lã Văn H, sinh năm 1983, trú tại thôn Tân Sơn, xã Đại Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang mặc áo dài tay màu trắng, quần tối màu, đội mũ bảo hiểm loại chụp đầu, có kính, màu sơn: đỏ – trắng – đen, trên mũ có chữ “INDEX” điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Airblade, màu sơn: trắng – đỏ – đen, biển số: 98D1- 073.33 đi đến quán của gia đình anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979, trú tại thôn Hả, xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang mua thuốc sâu và đến nhà anh Giáp Văn D , sinh năm 1985, vợ là chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1987 trú ở thôn Giàng, xã Phong Minh, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang để hỏi giá thu mua dê, hẹn hôm sau sẽ chở dê đến bán cho gia đình anh D, chị S. Đến đêm ngày 21/4 rạng sáng ngày 22/4/2021, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM loại xe Elegant, màu sơn: đen, gắn biển số: 98B2-882.56, số máy: VMVDAB-H040521, số khung: RLGMCI1HHBH040521, đi từ nhà đến khu vực chuồng dê của gia đình anh Vi Văn C, sinh năm 1976, trú tại thôn Chả, xã Phong Vân, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, H lấy chiếc lồng, được hàn bằng sắt tròn, có một cửa ở phía trên, lồng có kích thước (37x62x82)cm, trọng lượng 10,6kg, trên lồng có buộc dây dứa màu xanh và màu đỏ, của gia đình anh C để ở gần đó rồi trộm cắp 04 (bốn) con dê, gồm: 01 (một) con dê đực lai bore, màu lông đen – trắng và 03 (ba) con dê cái, màu lông vàng – nâu trong chuồng dê của gia đình anh C cho vào trong lồng. Khoảng 05 giờ 20 phút ngày 22/4/2021, H điều khiển xe mô tô chở chiếc lồng sắt, bên trong chứa 04 (bốn) con dê đã trộm cắp được đi đến gia đình anh Giáp Văn D, chị Nguyễn Thị S thỏa thuận bán 04 (bốn) con dê nêu trên cho anh D và chị S, cụ thể: 01 (một) con dê đực lai bore nặng 38kg, giá 150.000 đồng/kg, thành tiền là

5.700.000 đồng; 02 (hai) con dê cái mỗi con nặng lần lượt 15kg và 16kg, giá 130.000đồng/kg, thành tiền là 4.030.000đồng; 01 (một) con dê cái nặng 16kg, giá 120.000đồng/kg, thành tiền là 1.920.000 đồng, tổng số tiền anh D, chị S trả cho H là 11.650.000đồng. Sau khi bán dê xong , trên đường về H đã vút chiếc lồng sắt đi . Khoảng 07 giờ cùng ngày, anh C phát hiện cửa chuồng dê mở , đàn dê không có ở trong chuồng nên anh C gọi vợ là chị Hứa Thị P , sinh năm 1979, trú cùng địa chỉ , cùng đi tìm và lừa dê về . Sau khi lừa đàn dê về , anh C kiểm tra , phát hiện bị mất 04 (bốn) con dê và 01 (một) chiếc lồng sắt nên đã trình báo Công an xã Phong Vân đề nghị giải quyết.

Ngày 23/4/2021 Công an xã Phong Vân phối hợp với anh C tìm thấy 03 (ba) trong số 04 (bốn) con dê mà gia đình anh C bị mất trộm đang nhốt tại chuồng dê của gia đình anh D. Công an xã Phong Vân đã lập biên bản thu giữ, gồm 01 (một) con dê đực lai bore màu lông trắng – đen 01 năm tuổi, nặng 38kg; 02 (hai) con dê cái màu lông vàng – nâu, mỗi con nặng 16kg. Cùng ngày Công an xã Phong Vân đã lập biên bản trả lại 03 con dê nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Vi Văn C. Đối với con dê còn lại, anh D khai vào khoảng 20 giờ ngày 22/4/2021 thông qua anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1978, trú tại thôn Đồng Tuấn, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, anh đã chở con dê đến nhà ông Thăng Văn B, sinh năm 1976, trú tại thôn Hồ Quế, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang bán cho ông B với giá 3.000.000 đồng, sau đó ông B đã giết thịt con dê nêu trên nên không thu hồi được.

Cùng ngày 23/4/2021 tại thôn Giàng, xã Phong Minh, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, Công an xã Phong Vân tạm giữ 01 chiếc lồng sắt kích thước (37x62x82)cm, được hàn bằng sắt tròn, có một cửa ở phía trên, khu vực bản lề của cửa lồng có buộc dây dứa màu xanh, chốt cửa lồng buộc bằng dây dứa màu đỏ, trọng lượng chiếc lồng là 10,6kg. Chiếc lồng trên là do anh Ma Văn M, sinh năm 1971 và mẹ đẻ là bà Lã Thị L, sinh năm 1950, cùng trú tại thôn Giàng, xã Phong Minh, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang phát hiện thấy ở rìa suối gần nhà nên trình báo Công an xã Phong Vân. Khi thu giữ Công an xã Phong Vân đã tháo 02 (hai) dây tơ dứa màu đỏ, kích thước 34cm x 0,5cm và 58cm x 4cm ở cửa lồng niêm phong vào phong bì thư dán kín, ký hiệu “dây tơ dứa”. Quá trình thu giữ chiếc lồng sắt và niêm phong dây tơ dứa đều có anh Giáp Văn D tham gia, anh D xác định đây chính là chiếc lồng sắt mà Lãnh Văn H đã sử dụng để chở 04 (bốn) con dê đến bán cho gia đình anh D.

Cùng ngày 23/4/2021 Công an xã Phong Vân đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 23/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 77 đối với 01 (một) chiếc lồng sắt và 04 (bốn) con dê có đặc điểm nêu trên. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 70 ngày 27/4/2021 của Hội đồng

định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn, xác định: 01 (một) con dê đực lai bore, màu lông đen – trắng nặng 38kg x 160.000 đồng/kg = 6.080.000 đồng; 03 (ba) con dê cái, màu lông vàng – nâu, tổng cân nặng 47kg x 140.000 đồng/kg = 6.580.000 đồng; 01 (một) lồng sắt chuyên dùng vận chuyển dê nặng 10,6kg x 5.000 đồng/kg = 53.000 đồng; Tổng giá trị 04 (bốn) con dê và 01 (một) chiếc lồng sắt nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt là 12.713.000 đồng.

Ngày 25/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM loại xe Elegant, màu sơn: đen, gắn biển số: 98B2-882.56, số máy: VMVDAB-H040521, số khung: RLGMC11HHBH040521 do ông Lãnh Văn H, sinh năm 1960, trú tại thôn Tân Sơn, xã Đại Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang là bố đẻ của Lãnh Văn H tự nguyện giao nộp; thu giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1916, màu sơn đen, đã qua sử dụng, số IMEI1: 865966049488618, số IMEI2: 865966049488600 do Lãnh Văn H tự nguyện giao nộp. Cùng ngày đã tiến hành kiểm tra nội dung bên trong điện thoại xác định: Tại mục “Ảnh đã xóa gần đây” có 03 (ba) ảnh chụp chuồng dê. H khai đây là ảnh H lấy từ trên mạng xã hội facebook, sau đó xóa đi để dọn dẹp máy điện thoại di động.

Ngày 26/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã thu giữ 01 (một) mũ bảo hiểm dạng chụp đầu màu đỏ - trắng - đen, có kính chắn bằng nhựa trong suốt che mặt, trên mũ có chữ “INDEX” do ông Lãnh Văn H tự nguyện giao nộp; thu giữ 02 (hai) dây vải, màu trắng, đã qua sử dụng, kích thước 47cm x 1,3cm và 40cm x 1,3cm do anh Giáp Văn D tự nguyện giao nộp và xác định đây là dây buộc chân 04 con dê mà H đã bán cho gia đình anh D, được niêm phong vào phong bì thư dán kín, ký hiệu “DÂY VẢI”; thu giữ 01 (một) chiếc đĩa DVD-R bên trong có chứa: 05 (năm) đoạn video do anh Giáp Văn D tự nguyện giao nộp và xác định là video do anh D dùng điện thoại di động của bản thân quay lại hình ảnh từ camera an ninh của gia đình anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982, trú tại thôn Giàng, xã Phong Minh, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, được niêm phong vào phong bì thư dán kín có chữ “VIDEO DỤ”. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ niêm mạc miệng và tóc của Lãnh Văn H và niêm phong vào 02 (hai) phong bì thư dán kín, ký hiệu “Niêm mạc” và “Tóc” để phục vụ công tác giám định.

Ngày 29/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định trưng cầu giám định mẫu ADN trên “Dây tơ dứa”, “Dây vải” đã thu giữ. Tại bản Kết luận giám định pháp y về ADN số 197 ngày 04/5/2021 của Viện Pháp y Quốc gia – Bộ Y tế kết luận: “ADN thu từ mẫu “Dây tơ dứa” gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Lãnh Văn H; không thu được đủ liệu ADN đầy đủ từ mẫu “Dây vải” gửi giám định nên không thể so sánh với ADN của Lãnh Văn H”.

Trong các ngày 28/4/2021 và 03/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành cho anh Giáp Văn D và chị Nguyễn Thị S nhận dạng

qua bản ảnh đối với Lãnh Văn H. Kết quả: Anh D xác định ảnh số 04 trong bản ảnh ký hiệu D và chị Sáu xác định ảnh số 02 trong bản ảnh S là người đến nhà anh, chị hỏi giá dê vào ngày 21/4/2021 và đến bán 04 (bốn) con dê vào ngày 22/4/2021, ảnh số 04 trong bản ảnh ký hiệu D và ảnh số 02 trong bản ảnh S chính là Lãnh Văn H.

Trong các ngày 28/4/2021 và 10/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành cho anh Giáp Văn D nhận dạng trực tiếp và chị Nguyễn Thị S nhận dạng qua bản ảnh đối với chiếc xe mô tô mà H đã sử dụng để chở dê đến bán cho gia đình anh D, chị S. Kết quả anh D xác định chiếc xe số 02, chị S xác định ảnh số 07 + 08 trong bản ảnh ký hiệu SX, chính là chiếc xe mô tô mà đối tượng đã sử dụng để chở dê đến bán cho gia đình anh, chị vào ngày 22/4/2021. Chiếc xe mô tô số 02 và chiếc xe mô tô trong ảnh số 07 + 08 trong bản ảnh ký hiệu SX chính là chiếc xe nhãn hiệu SYM loại xe Elegant, màu sơn: đen, gắn biển số 98B2-882.56 của H do ông Lãnh Văn H là bố đẻ của H tự nguyện giao nộp.

Trong các ngày 26/5/2021 và 13/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành cho anh Vi Văn C và chị Nguyễn Thị S nhận dạng qua bản ảnh đối với chiếc lồng sắt mà Cơ quan điều tra đã thu giữ được. Kết quả anh C xác định chiếc lồng sắt tại ảnh số 02 trong bản ảnh nhận dạng ký hiệu lồng 1 chính là chiếc lồng sắt của gia đình anh C bị mất trộm; chị S xác định chiếc lồng sắt tại ảnh số 3 trong bản ảnh nhận dạng ký hiệu lồng 2 chính là chiếc lồng sắt H sử dụng nhốt dê chở đến bán cho gia đình chị. Kết quả nhận dạng của anh C, chị S phù hợp với nhau, đều nhận dạng ra đúng chiếc lồng mà Công an xã Phong Vân đã thu giữ tại rìa suối thuộc thôn Giàng, xã Phong Minh, huyện Lục Ngạn.

Ngày 11/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành xác định hiện trường vụ án xảy ra tại gia đình nhà anh Vi Văn C.

Ngày 19/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành mở niêm phong chiếc đĩa DVD -R đựng trong phong bì thư dán kín có chữ “VIDEO DỤ” do anh Giáp Văn D giao nộp, kiểm tra nội dung bên trong xác định có 01 thanh niên mặc áo dài tay màu trắng, quần tối màu, đội mũ bảo hiểm loại chụp đầu, có kính, màu sơn: đỏ – trắng – đen, trên mũ có chữ “INDEX” đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Airblade, màu sơn: trắng – đỏ – đen, biển số: 98D1-073.33 đi trên đường. Tiến hành cho anh Giáp Văn D và anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979, trú tại thôn Hả, xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xác định người đàn ông trong đoạn video trên. Kết quả anh D xác định: Người đàn ông xuất hiện trong video, chính là người đã đến nhà anh D hỏi giá thu mua dê ngày 21/4/2021, đến bán dê ngày 22/4/2021; anh H xác định đó là người đàn ông đến nhà anh H mua thuốc sáng ngày 21/4/2021. Tiến hành cho H xem bản ảnh trích ra từ video, H xác định do hình ảnh không rõ nét, nên H không nhận ra người xuất hiện trong video có phải là bản thân H hay không.

Quá trình điều tra Lãnh Văn H không thừa nhận ngày 21/4/2021 được đến nhà anh Giáp Văn D, chị Nguyễn Thị S hỏi giá mua dê và hẹn mang dê đến bán, không thừa nhận được trộm cắp 04 con dê của gia đình anh Vi Văn C và mang bán cho anh D, chị S vào ngày 22/4/2021. H khai buổi sáng ngày 21/4/2021 H có điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Airblade, màu sơn: trắng – đỏ – đen, biển số: 98D1-073.33, đăng ký mang tên H đến quán của gia đình anh Nguyễn Văn H ở thôn Hả, xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang mua thuốc sâu, sau đó H đến quán gần chợ Biển Động, huyện Lục Ngạn mua 01 bao phân bón rồi về nhà. Buổi chiều ngày 21/4/2021 H đi sới cỏ ngô tại Hàm Mùn thuộc thôn Tân Sơn, xã Đại Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang rồi về nhà ăn cơm cùng hai con là Lãnh Thị Hương L, sinh năm 2006 và Lãnh Anh T, sinh năm 2009. Buổi tối H ngủ ở nhà cùng 02 con và ngủ cùng giường với cháu T. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 22/4/2021 H ngủ dậy và tiếp tục đi sới cỏ ngô rồi về nhà ăn cơm, không đi đâu khác.

Ngày 13/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành cho bị cáo Lãnh Văn H đối chất với anh Giáp Văn D và chị Nguyễn Thị S. Kết quả hai bên vẫn giữ nguyên lời khai, H không thừa nhận được đến nhà anh D, chị S hỏi giá mua, bán dê và không được bán dê cho anh D, chị S. Anh D và chị S đều khẳng định H là người đến hỏi giá dê ngày 21/4/2021 và chở dê đến bán cho anh, chị vào ngày 22/4/2021.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô SYM Elegant màu sơn đen gắn biển số 98B2-882.56, số máy VMVDAB-H040521, số khung RLGMC11HHBH040521, biển số 98B2-882.56, quá trình điều tra Lãnh Văn H khai là do H mua tại thôn Đồng Rì, xã Thanh Luận, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, của một người không quen biết vào khoảng năm 2017 với giá 1.000.000 đồng, khi mua xe có biển số tuy nhiên H không nhớ biển số xe là gì, không làm giấy tờ mua bán, xe không có giấy đăng ký, sau khi sử dụng xe một thời gian thì biển số bị hỏng nên H vứt đi. Đến khoảng năm 2020 H mua của một người không quen biết ở xã Biển Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang chiếc biển số 98B2-882.56 rồi gắn vào xe để sử dụng. Ngày 05/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 139, giám định số khung, số máy xe có bị hàn ghép, đóng đục lại không. Tại bản Kết luận giám định số 995 ngày 16/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang xác định: Dây số máy và số khung như nêu trên không bị hàn ghép, đóng đục lại. Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 09/5/2021 và 13/5/2021 của Công an huyện Lục Ngạn, xác định: Xe mô tô có số khung, số máy 040521, nhãn hiệu SYM, loại xe Elegant, màu sơn: Đen – bạc có BKS: 29Y1-049.32, chủ sở hữu là anh Trịnh Quốc C, sinh năm 1982, trú tại Lai Tảo, Bộc Xuyên, Mỹ Đức, Hà Nội; Xe mô tô có biển số 98B2-882.56 có số khung: RLHHC1257FY420678, số máy: HC12E7420725 nhãn hiệu xe Honda loại xe wave,

màu sơn: Trắng – đen – bạc, chủ sở hữu là anh Phạm Văn S, trú tại Hồ Sơn 1, Bảo Sơn, Lục Nam, Bắc Giang. Kết quả tra cứu tại Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang xác định cả xe mô tô biển số: 29Y1-049.32 và biển số 98B2-882.56 đều không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Tiến hành làm việc với anh Trịnh Quốc C, sinh năm 1982, trú tại thôn Lai Tảo, xã Bọt Xuyên, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xác định: Khoảng năm 2013, anh C có mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu sơn đen – bạc mang BKS: 29Y1-049.32 với giá 15.000.000 đồng, đăng ký xe mang tên anh C. Sau đó anh C đã bán chiếc xe nêu trên, nhưng do thời gian đã lâu nên không nhớ bán thời gian nào, bán cho ai. Giấy tờ xe anh C đã bán kèm theo xe mô tô. Tiến hành làm việc với anh Phạm Văn S, sinh năm 1994, trú tại thôn Hồ Sơn 1, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xác định: Tháng 01/2017, anh Sông có mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu sơn trắng – đen – bạc, BKS: 98B2-882.56 tại một cửa hàng ở thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang với giá 20.500.000 đồng. Đến tháng 02/2021 anh Sông điều khiển xe đi lấy măng tại khu vực rừng, thuộc thị trấn Tây Yên Tử, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang thì bị mất trộm. Khi bị mất anh Sông không trình báo cơ quan chức năng.

Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân nhưng lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa người bị hại Vi Văn C xác định 03 con dê mà Giáp Văn D, Nguyễn Thị S mua và chiếc lồng sắt công an thu giữ là dê và lồng sắt của gia đình anh. Đề nghị bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người liên quan Giáp Văn D, Nguyễn Thị S xác định Lãnh Văn H là người bán dê cho gia đình anh, sau đó bị công an thu giữ số dê để trả lại cho người bị hại.

Chủ tọa công bố lời khai của người làm chứng và người liên quan vắng mặt.

Tại bản Cáo trạng số: 62/CT-VKS-HS ngày 13 tháng 08 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Lãnh Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lãnh Văn H như sau:

- □p dụng khoản 1 Điều 173; Khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lãnh Văn H từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (20/5/2021).

Vê trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lãnh Văn H bồi thường cho anh Vi Văn C số tiền 2.100.000đồng.

Buộc bị cáo Lãnh Văn H bồi thường cho anh Giáp Văn D, chị Nguyễn Thị S số tiền 4.650.000đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Trả lại cho anh Vi Văn C 01 (một) chiếc lồng sắt chuyên dùng để chở dê, được hàn bằng sắt tròn, có một cửa ở phía trên, kích thước (37x62x82)cm, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM loại xe Elegant, màu sơn: đen, gắn biển số: 98B2-882.56, số máy: VMVDAB-H040521, số khung: RLGMC11HHBH040521.

Trả lại Lãnh Văn H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1916, màu sơn đen, đã qua sử dụng, số IMEI1: 865966049488618, số IMEI2: 865966049488600 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm loại chụp đầu, có kính, màu sơn: đỏ – trắng – đen, trên mũ có chữ “INDEX”; 02 (hai) dây tơ dứa màu đỏ, kích thước dài x rộng: 34cm x 0,5cm và 58cm x 4cm; 02 (hai) dây vải, màu trắng, đã qua sử dụng, kích thước 47cm x 1,3cm và 40cm x 1,3cm.

Truy thu số tiền 900.000 đồng do Lãnh Văn H thu lời bất chính.

* Về án phí: Buộc bị cáo Lãnh Văn H phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như vậy là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người liên quan, người làm chứng: Người liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng được giao giấy triệu tập phiên toà hợp lệ, có lời khai trong hồ sơ vụ án, người liên quan không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần liên quan đến mình. Xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo H khai ngày 21/4/2021 buổi sáng bị cáo đi mua thuốc sâu, sau đó 01 bao phân bón rồi về nhà. Buổi chiều bị cáo đi sới cỏ ngô rồi về nhà ăn cơm cùng hai con, buổi tối H ngủ ở nhà cùng 02 con và ngủ cùng giường với cháu T. Đến sáng ngày 22/4/2021 bị cáo ngủ dậy và tiếp tục đi sới cỏ ngô rồi về nhà ăn cơm, không đi đâu khác, bị cáo không thực hiện hành vi trộm cắp 04 con dê nhà anh Vi Văn C sau đó bán cho anh D, chị S.

Tại phiên tòa người liên quan anh Giáp Văn D, chị Nguyễn Thị S nhận dạng, khẳng định bị cáo Lã Văn H là người mang 04 con dê đến bán cho gia đình chị, sau đó 03 con dê bị công an thu hồi trả lại cho anh Vi Văn C và một con dê bán cho anh Thăng Văn B. Anh Giáp Văn D, chị Nguyễn Thị S cũng đã được nhận dạng chiếc xe máy mà H chở dê đến bán chính là chiếc xe máy nhãn hiệu SYM loại xe Elegant, màu sơn: đen, gắn biển số 98B2-882.56 và nhận dạng chiếc lồng sắt mà cơ quan công an thu giữ là chiếc lồng sắt là do H chở 04 con dê đến bán cho vợ chồng chị.

Tại phiên tòa người bị hại Vi Văn S nhận dạng và khẳng định chiếc lồng sắt và 03 con dê công an thu giữ là chiếc lồng sắt và 03 con dê của gia đình anh.

Tại biên bản ghi lời khai người làm chứng anh Nguyễn Văn H xác định người mua thuốc sâu quán nhà anh vào buổi sáng ngày 21/4/2021 (Sau khi trích ca me ra) là Lã Văn H. Tại phiên tòa người liên quan Giáp Văn D (Sau khi trích camera) xác định người mua thuốc sâu nhà anh Nguyễn Văn H chính là bị cáo Lã Văn H là người đến bán dê cho gia đình anh vào buổi sáng ngày 22/4/2021.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về ADN số 197 ngày 04/5/2021 của Viện Pháp y Quốc gia – Bộ Y tế kết luận: *“ADN thu từ mẫu “Dây tơ dứa” buộc vào lồng sắt gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Lã Văn H.*

Căn cứ vào lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu đã thu thập trong quá trình điều tra. HĐXX xác định bị cáo H có đầy đủ điều kiện, thời gian để thực hiện hành vi trộm cắp 04 con dê nhà anh Vi Văn C và 01 chiếc lồng sắt nhà anh Vi Văn C có tổng trị giá = 12.713.000 đồng, sau đó bán cho anh Giáp Văn D, chị Nguyễn Thị S. Do vậy Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[4] Xét về tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu. Đã ba lần bị Tòa án xử phạt về tội danh “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm phạm tội về cùng loại tội phạm, chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật, coi thường kỷ cương phép nước, là người có sức khỏe nhưng chỉ thích ăn chơi hưởng lợi

trên sức lao động của người khác, không chịu tu trí làm ăn nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của BLHS để giáo dục, răn đe.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 03/2019/HS-ST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xử phạt Lãnh Văn Hưởng 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ, miễn án phí hình sự sơ thẩm. H chấp hành xong án phạt tù ngày 13/02/2020, tính đến thời điểm phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo quanh co, chối tội, không dám chịu trách nhiệm về hành vi của mình làm nên Bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 BLHS.

Gia đình bị cáo do vợ bị cáo là Đinh Thị L mặc dù không có sự tác động của bị cáo nhưng đã tự bồi thường số tiền 4.000.000 đồng cho anh Giáp Văn D nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy cần có một mức hình phạt thật nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như mức đề nghị của Viện kiểm sát để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, tuân thủ pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Đối với anh Giáp Văn D và chị Nguyễn Thị S là người mua 04 con dê do H mang đến bán, anh Nguyễn Văn S và ông Thăng Văn B là người mua 01 trong 04 con dê từ anh D. Quá trình điều tra xác định khi mua cả anh D, chị S, anh S, ông B đều không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[07] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 (một) chiếc lồng sắt công an thu giữ là tài sản của anh Vi Văn C, anh C có nguyện vọng xin lại chiếc lồng sắt nên cần trả lại anh Vi Văn C 01 (một) chiếc lồng sắt hàn bằng sắt tròn, có một cửa ở phía trên, kích thước (37x62x82)cm, đã qua sử dụng.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM loại xe Elegant, màu sơn: đen, gắn biển số: 98B2-882.56, số máy: VMVDAB-H040521, số khung: RLGMC11HHBH040521 là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1916, màu sơn đen, đã qua sử dụng, số IMEI1: 865966049488618, số IMEI2: 865966049488600 không

liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (một) mũ bảo hiểm loại chụp đầu, có kính, màu sơn: đỏ – trắng – đen, trên mũ có chữ “INDEX”; 02 (hai) dây tơ dứa màu đỏ, kích thước dài x rộng: 34cm x 0,5cm và 58cm x 4cm; 02 (hai) dây vải, màu trắng, đã qua sử dụng, kích thước 47cm x 1,3cm và 40cm x 1,3cm là tài sản ít giá trị, chủ sở hữu không có nguyện vọng xin lại cần tịch thu tiêu hủy.

Truy thu số tiền 900.000 đồng do Lãnh Văn H thu lời bất chính.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 589 BLDS.

Tại phiên toà anh Vi Văn C yêu cầu bị cáo Lãnh Văn H bồi thường giá trị 01 con dê = 3.000.000 đồng. Tại kết luận định giá xác định 01 con dê chưa thu hồi có giá 2.100.000 đồng nên buộc bị cáo bồi thường cho C số tiền 2.100.000 đồng là có căn cứ.

Buộc bị cáo Lãnh Văn H bồi thường cho anh Giáp Văn D, chị Nguyễn Thị S số tiền 4.650.000 đồng .

[09] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 48 BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 589 BLDS; Điều 106; Điều 333 và Điều 337; Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lãnh Văn H 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (20/5/2021).

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lãnh Văn H bồi thường cho anh Vi Văn C số tiền 2.100.000 đồng.

Buộc bị cáo Lãnh Văn H bồi thường cho anh Giáp Văn D, chị Nguyễn Thị S số tiền 4.650.000 đồng

Về vật chứng:

Trả lại cho anh Vi Văn C 01 (một) chiếc lồng sắt chuyên dùng để chở dê, được hàn bằng sắt tròn, có một cửa ở phía trên, kích thước (37x62x82)cm, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM loại xe Elegant, màu sơn: đen, gắn biển số: 98B2-882.56, số máy: VMVDAB-H040521, số khung: RLGMC11HHBH040521.

Trả lại Lãnh Văn H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1916, màu sơn đen, đã qua sử dụng, số IMEI1: 865966049488618, số IMEI2: 865966049488600 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe; 98B2-882.56; 01 (một) mũ bảo hiểm loại chụp đầu, có kính, màu sơn: đỏ – trắng – đen, trên mũ có chữ “INDEX”; 02 (hai) dây tơ dứa màu đỏ, kích thước dài x rộng: 34cm x 0,5cm và 58cm x 4cm; 02 (hai) dây vải, màu trắng, đã qua sử dụng, kích thước 47cm x 1,3cm và 40cm x 1,3cm.

Truy thu số tiền 900.000 đồng do Lãnh Văn H thu lời bất chính.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 337.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đến thời hạn thanh toán, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành án không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tiền trên số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện Lục Ngạn;
- Người tham gia tố tụng;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã Đại Sơn, huyện Sơn Động;
- Sơ tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiếu